

BÁO CÁO
KẾT QUẢ KIỂM TRA, GIÁM SÁT CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2021
VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2022

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc Hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Dầu khí Đông Đô (PVC Đông Đô);
- Căn cứ Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty CP Dầu khí Đông Đô;
- Căn cứ Biên bản kiểm tra hoạt động SXKD hàng quý năm 2021.

Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Dầu khí Đông Đô báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 kết quả kiểm tra, giám sát hoạt động năm 2021 của PVC Đông Đô và kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022 như sau:

PHẦN I: HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2021

1. Nhân sự Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát gồm 3:

- | | |
|-------------------------|-------------------------------------|
| - Bà Nguyễn Thị Tâm | - Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách |
| - Ông Nguyễn Trung Hiếu | - Kiểm soát viên |
| - Bà Nguyễn Minh Chi | - Kiểm soát viên |

2. Hoạt động kiểm soát:

Trong năm 2021, Ban kiểm soát đã thực hiện kiểm tra, giám sát các hoạt động của Công ty như sau:

- Kiểm tra và giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính, tính hệ thống, mức độ cân trọng trong quản lý, điều hành của Công ty thông qua việc rà soát các báo cáo quản trị do Ban điều hành Công ty cung cấp. Đồng thời, kiểm tra trực tiếp hồ sơ, chứng từ, tài liệu phát sinh tại Trụ sở chính.

- Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tài chính hàng quý, báo cáo bán niên và báo cáo tài chính kiểm toán năm 2021 của Công ty. Đánh giá việc khắc phục các ý kiến, ngoại trừ, vấn đề nhấn mạnh, lưu ý trong báo cáo kiểm toán và thư quản lý.

- Kiểm soát tình hình sử dụng nguồn vốn; vay vốn; quản lý công nợ phải thu, phải trả; công tác kiểm soát và quản lý chi phí, giá vốn...

- Tình hình triển khai thi công các công trình theo hợp đồng đã ký; triển khai thoái vốn đầu tư; hoạt động mua sắm trang thiết bị tài sản, vật tư.

- Kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy chế, quy định đã ban hành và các văn bản pháp luật liên quan. Đồng thời, đánh giá công tác xây dựng, sửa đổi bổ sung quy chế, quy định, quy trình phù hợp với hoạt động SXKD của Công ty.

- Kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các qui định, nghị quyết của ĐHĐCĐ, nghị quyết của HĐQT trong hoạt động SXKD của Công ty.

- Giám sát việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên HĐQT, Giám đốc và cán bộ quản lý khác.

- Tham dự các cuộc họp theo thông báo của HĐQT, Ban giám đốc và thảo luận, đưa ra ý kiến đối với HĐQT và Ban giám đốc về các vấn đề liên quan đến hoạt động SXKD của Công ty.

3. Tổng kết các cuộc kiểm tra và kiến nghị:

- Tổng số cuộc kiểm tra của Ban kiểm soát là 08 lần ngoài việc kiểm tra thường xuyên của Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách.

- Trên cơ sở các cuộc kiểm tra cũng như tham dự họp HĐQT, Ban kiểm soát đã đưa ra các kiến nghị đối với HĐQT và Ban điều hành về công tác quản lý chi phí; thu hồi công nợ; công tác kiểm tra nội bộ để nâng cao quản trị rủi ro; công tác lập chứng từ, ghi sổ kế toán và lập báo cáo tài chính; công tác nhân sự, lao động tiền lương; hoạt động thoái vốn đầu tư và sử dụng vốn sau thoái vốn; công tác xây dựng quy chế, quy trình nội bộ... Đồng thời, Ban kiểm soát đưa ra cảnh báo về những rủi ro tiềm ẩn liên quan đến kết quả hoạt động kinh doanh như: vấn đề chi phí dở dang; các khoản dự phòng rủi ro đầu tư tài chính, dự phòng phải thu khó đòi; các khoản phạt do vi phạm hợp đồng; lỗ do thoái vốn dưới giá đầu tư ban đầu;...

4. Tự đánh giá kết quả hoạt động của từng Kiểm soát viên:

- Trong năm qua, mặc dù tiếp tục bị ảnh hưởng bởi dịch Covid 19, hoạt động của một số Kiểm soát viên chủ yếu làm việc online nhưng các Kiểm soát viên vẫn nêu cao tinh thần trách nhiệm trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, đã thể hiện được tính trung thực, khách quan trong công việc. Các hoạt động của Kiểm soát viên đảm bảo tuân thủ và phù hợp với chức năng nhiệm vụ theo quy định pháp luật, Điều lệ Công ty, quy chế Ban kiểm soát và các quy định liên quan khác.

- Tuy nhiên, trong điều kiện hoạt động kinh doanh còn nhiều tiềm ẩn rủi ro ngoài tầm kiểm soát cũng như ngoài khả năng chuyên môn, do vậy công tác kiểm soát cũng không tránh khỏi tồn tại. Mỗi Kiểm soát viên sẽ tiếp tục nỗ lực học hỏi và trau dồi kiến thức chuyên môn để hoàn thiện hơn nữa.

- Tự đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của Kiểm soát viên:

+ Nguyễn Thị Tâm - Hoàn thành tốt nhiệm vụ

+ Nguyễn Minh Chi - Hoàn thành nhiệm vụ

+ Nguyễn Trung Hiếu - Hoàn thành nhiệm vụ.

PHẦN II: KẾT QUẢ KIỂM TRA, GIÁM SÁT NĂM 2021

I. Thẩm định kết quả thực hiện nhiệm vụ SXKD:

1. Tình hình thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch:

Một số chỉ tiêu chính như sau:

Đơn vị tính: tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu	TH năm 2020	Năm 2021		Tỷ lệ TH so với KH 2021 (%)	Tỷ lệ TH so với năm 2020 (%)
			Kế hoạch	Thực hiện		
1	2	3	4	5	6	7
1	Chỉ tiêu SXKD	38,95	91,00	161,31	177,26%	414,10%
2	Tổng doanh thu	38,60	74,00	155,29	209,85%	402,31%
3	Lợi nhuận trước thuế	-67,72	-	1,05	-	-
4	Lợi nhuận sau thuế	-67,72	-	1,05	-	-
5	Lao động cuối kỳ (người)	55	90	50	55,56%	90,91%
6	Lao động sử dụng bình quân (người)	42	62	52	83,87%	123,81%
7	Thu nhập bình quân (triệu đồng/ng/tháng)	7,75	8	7,73	96,68%	99,74%
8	Vốn điều lệ	500	500	500	100%	100%
9	Vốn chủ sở hữu	224,47	224,46	225,37	100,41%	100,40%

(Số liệu chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận theo Báo cáo tài chính đã kiểm toán)

- Theo bảng số liệu trên, giá trị sản xuất đạt 161,31 tỷ đồng đạt 177,26%, doanh thu 155,29 tỷ đồng đạt 209,85% so với kế hoạch đề ra. Giá trị doanh thu ghi nhận chủ yếu từ hoạt động kinh doanh bất động sản 121,42 tỷ đồng; thi công xây lắp 15,15 tỷ đồng; hoạt động khác 18,72 tỷ đồng.
- Với mức độ hoàn thành về sản lượng và doanh thu như trên, Công ty đã có lợi nhuận 1,05 tỷ đồng sau 3 năm lỗ liên tiếp.

2. Tình hình thực hiện hợp đồng thi công xây lắp:

2.1 Dự án Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2: (Hợp đồng số 01/HĐTC/CNPB-PVC Đông Đô ngày 16/6/2015; số 32/2016/HĐKT/PVC/PVC Đông Đô ngày 17/6/2016; số 38/2016/HĐKT/PVC/PVC Đông Đô ngày 25/7/2016).

- Trong năm 2021, Công ty tiếp tục tổ chức thi công cầm chừng ở một số hạng mục Đường ống cấp nước làm mát, Nhà nén khí, Nhà tách nước thạch cao. Đồng thời, tập trung hoàn tất hồ sơ nghiệm thu thanh toán phần việc đã thi công. Một số công việc còn lại đã lập kế hoạch tiến độ và dòng tiền gửi Tổng thầu/BĐH.

- Giá trị sản lượng lũy kế đến 31/12/2021 đạt 142,02 tỷ đồng; giá trị đã nghiệm thu thanh toán là 107,9 tỷ đồng; giá trị sản lượng dở dang chờ lên phiếu giá là 42,85 tỷ đồng.

2.2 Dự án Nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu 1: (Hợp đồng số XD02C/2016/SH1-PVC-PVC Đông Đô ngày 10/10/2016).

- Trong năm, tiếp tục phối hợp với Ban điều hành các Dự án phía Nam của PetroCons làm thủ tục thanh quyết toán toàn bộ khối lượng công việc của hợp đồng đã hoàn thành từ tháng 11/2017.

2.3 Dự án xây dựng khu nhà ở thương mại tại Long An: (Hợp đồng số 009/HĐTC-CTYTP-2017 ngày 08/3/2017; số 014/HĐTC/TP-ĐĐ ngày 13/6/2017; số 015/HĐTC/TP-ĐĐ ngày 14/6/2017; số 016/HĐTC/TP-ĐĐ; số 018/HĐTC/TALA-ĐĐ)

- Tổng giá trị hợp đồng là 107,16 tỷ đồng; giá trị sản lượng ước đạt 102,29 tỷ đồng; giá trị đã nghiệm thu quyết toán là 95,37 tỷ đồng. Giá trị sản lượng dở dang chưa xác định được do chưa thống nhất được với Chủ đầu tư.

2.4 Dự án xây dựng khu dân cư Tiến Lộc The Garden tại Đồng Nai: (Hợp đồng số 02/2019/HĐTC/TA-PVC Đông Đô ngày 25/9/2019)

- Chi nhánh TP Hồ Chí Minh đã tổ chức thi công xong, tổng giá trị hợp đồng là 35,62 tỷ đồng; giá trị đã nghiệm thu quyết toán là 29,4 tỷ đồng. Dự kiến sẽ quyết toán dứt điểm vào quý 1/2022 phần giá trị dở dang còn lại.

2.5 Dự án xây dựng Trạm biến áp 110KV và nhánh rẽ tại Lào Cai: (Hợp đồng số 08/VNECO4-PVCĐĐ ngày 09/11/2020).

- Giá trị Hợp đồng 13,97 tỷ đồng, Công ty mới nhận bàn giao mặt bằng vào tháng 12/2021, giá trị đã nghiệm thu lên phiếu giá là 2,73 tỷ đồng. Dự kiến sẽ hoàn thành bàn giao trong quý 2/2022.

2.6 Hàm Dự án Trạm biến áp 110kV Cường 2

- Giá trị Hợp đồng 9,28 tỷ đồng Công tác thi công đã thi công xong khối lượng công việc theo hợp đồng đã ký.

- Công tác hồ sơ, nghiệm thu, thanh toán: Đã hoàn thành hồ sơ chất lượng, hồ sơ thanh toán được TVGS, tổng thầu ký, hiện đang trình Chủ đầu tư. Hồ sơ thanh toán nội bộ đã trình tổng thầu EEA toàn bộ sản lượng đã hoàn thành. Giá trị đã nghiệm thu lên phiếu giá là 3,22 tỷ đồng. Dự kiến sẽ hoàn thành quyết toán trong quý 2/2022.

3. Tình hình thực hiện thoái vốn đầu tư:

- Dự án CT5E Xuân Phương: ngày 27/4/2021 ĐHĐCĐ đã thông qua phương án chuyển nhượng quyền sử dụng đất dự án và ủy quyền cho HĐQT quyết định quy trình chuyển nhượng đảm bảo công khai, minh bạch, thu hồi tối đa vốn đã đầu tư và tuân thủ các quy định Pháp luật. Công ty đã thuê đơn vị độc lập để tổ chức đấu giá. Ngày 27/5/2021, Công ty đã tổ chức đấu giá công khai lần 7; kết quả: đã thành công. Giá trúng đấu giá là 121,42 tỷ đồng; giá vốn hàng hóa là 171,59 tỷ đồng; đã trích lập dự

phòng giảm giá 50,08 tỷ đồng. Đơn vị trúng đấu giá là Công ty Cổ phần Thương mại Dầu khí An Dương. Ngày 11/6/2021, hai bên đã ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đất và tài sản trên đất. Tính đến thời điểm 31/12/2021, khách hàng đã thanh toán đủ 100% giá trị hợp đồng. Hai bên đã ký bàn giao đất và sổ đỏ để làm thủ tục sang tên sổ đỏ cho khách hàng.

- Khoản vốn góp hợp tác đầu tư tại Khu sinh thái Cửu Long (Chủ đầu tư Công ty Hasky): trong kỳ thu được 2,4 tỷ đồng; giá trị còn phải thu là 18,6 tỷ đồng (giá trị góp ban đầu 46 tỷ đồng). Ngày 02/3/2021, phía Công ty Hasky đã ký cam kết lộ trình thanh toán hàng quý và trả dứt điểm vào quý 1/2022. Tuy nhiên, theo giá trị thu hồi được trong kỳ thì Công ty Hasky tiếp tục không nghiêm túc thực hiện theo tinh thần đã cam kết. Vì vậy, tháng 12/2021 Công ty đã gửi đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản đối với Công ty Hasky để đốc thúc thu hồi nhanh số vốn còn lại.

- Khoản góp vốn điều lệ vào PVC Bình Sơn: giá trị vốn góp còn lại 22,1 tỷ đồng. Công ty đã ký phụ lục ủy quyền cho PETROCONS để tiếp tục thuê PSI tư vấn phương án thoái vốn trong quý 2/2021. Tuy nhiên, đến thời điểm hiện tại chưa thực hiện được do chưa tìm được khách hàng chào giá phù hợp với mục tiêu của Công ty.

- Các khoản góp vốn khác với trị giá 63,4 tỷ đồng, đã có chủ trương thoái vốn nhưng chưa có phương án đề xuất cụ thể nào.

4. Công tác tổ chức, nhân sự, lao động tiền lương, chế độ chính sách:

- Cơ cấu tổ chức: trong năm, Công ty giải thể Ban quản lý dự án Xuân Phương do dự án đã chuyển nhượng; thành lập thêm 01 Ban chỉ huy công trường. Hiện tại, bộ máy tổ chức bao gồm: 04 phòng, 02 Ban chỉ huy công trường, 01 sàn giao dịch Bất động sản và 01 chi nhánh trực thuộc tại TP Hồ Chí Minh.
- Công tác lao động: trong năm 2021, Công ty đã tiếp nhận 3 lao động và chấm dứt hợp đồng 8 lao động. Tại thời điểm 31/12/2021, số lao động là 55 người và lao động sử dụng bình quân là 52 người (không bao gồm nhân công trực tiếp). Thu nhập bình quân của người lao động là 7,73 triệu đồng/người/tháng bằng 96,68%/KH năm.
- Công ty tác tiền lương, chế độ chính sách: Công ty đã thực hiện chi trả tiền lương trên cơ sở quy chế trả lương, trả thưởng của Công ty; kế hoạch lương do ĐHĐCĐ phê duyệt và mức độ hoàn thành kế hoạch SXKD của Công ty. Theo đó, năm 2021 Công ty đã sử dụng 5,03 tỷ đồng quỹ tiền lương bằng 66,62%/quỹ lương kế hoạch do lao động sử dụng chỉ bằng 83,87% so với kế hoạch và do giảm ngày công nghỉ dịch Covid 19. Tính đến 31/12/2021, Công ty chỉ còn nợ 1 tháng Bảo hiểm xã hội với số tiền là 110 triệu đồng và nợ tiền lương quyết toán năm 2021 (không nợ lương hàng tháng). Ngoài ra, Công ty đã phối hợp tốt với cơ quan Bảo hiểm để người lao động được hưởng trợ cấp kịp thời từ gói hỗ trợ Covid của Chính phủ.
- Công tác thi đua khen thưởng: Công ty đã tổ chức tổng kết đánh giá hiệu quả hoạt động SXKD năm 2021 và bình xét thi đua theo Quy chế thi đua khen thưởng. Theo

đó, đã công nhận danh hiệu CSTĐ cơ sở cho 04 cá nhân, danh hiệu Lao động tiên tiến cho 26 cá nhân, danh hiệu Tập thể xuất sắc cho 4 tập thể và danh hiệu Tập thể Tiên tiến cho 3 tập thể.

5. Công tác Tài chính kế toán:

- Về chế độ kế toán áp dụng: việc ghi chép, mở sổ sách kế toán và lập Báo cáo tài chính được trình bày theo mẫu biểu quy định của Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/3/2016 của Bộ Tài chính; chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý hiện hành có liên quan khác.
- Hình thức kế toán: Nhật ký chung, sử dụng phần mềm kế toán trên máy vi tính đã cập nhật theo chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành phù hợp với đặc điểm hoạt động sản xuất kinh doanh và yêu cầu quản lý của Công ty.
- Các nghiệp vụ kinh tế phát sinh được ghi chép, phản ánh đầy đủ trên sổ kế toán. Lập báo cáo chi tiết, báo cáo tài chính đầy đủ theo quy định của Bộ Tài chính.
- Công ty đã nộp Báo cáo tài chính định kỳ và công bố thông tin Báo cáo theo quy định về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán của các Tổ chức niêm yết.
- Bên cạnh đó, còn một số tồn tại trong công tác quản trị, hạch toán kế toán, công tác thanh toán cần khắc phục để hoàn thiện (*Chi tiết tại Phần II, mục VI: Thẩm định báo cáo tài chính*) dưới đây.

6. Nhận xét, đánh giá chung về hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Trong năm 2021, nền kinh tế toàn cầu tiếp tục chịu ảnh hưởng của đại dịch Covid 19 dẫn đến hoạt động của các doanh nghiệp trong nước tiếp tục gặp rất nhiều khó khăn. Với PVC Đông Đô, việc đảm bảo hoàn thành các chỉ kế hoạch ban đầu tưởng chừng sẽ gặp khó khăn nhưng với sự nỗ lực của Ban lãnh đạo và đội ngũ người lao động Công ty đã hoàn thành vượt mức kế hoạch ở hầu hết các chỉ tiêu SXKD.
- Nhiệm vụ tổ chức thi công xây lắp của gói thầu mới với giá trị nhỏ nhưng được triển khai tương đối tốt như tại công trình Hàm Cường 2, Bình Thuận.
- Công tác thoái vốn đầu tư và thu hồi công nợ luôn được chú trọng. Theo đó, Công ty đã thành công trong việc thoái vốn tại dự án CT5E Xuân Phương. Và từ thành công trong việc thoái vốn này là yếu tố chủ yếu dẫn đến Công ty hoàn thành vượt mức kế hoạch trong năm 2021.
- Dòng vốn được khơi thông là tiền đề giúp Công ty chủ động và tự tin trong việc nhận việc làm mới cũng như mở rộng quy mô, lĩnh vực kinh doanh như: kinh doanh vật tư, vật liệu thương mại; mua bán bất động sản...

- Việc trở lại lĩnh vực kinh doanh bất động sản bước đầu có dấu hiệu khởi sắc, cùng với việc tìm hiểu thị trường để phân phối sản phẩm dầu mỡ nhờn là tín hiệu khả quan cho sự phát triển ổn định và bền vững của Công ty trong những năm tiếp theo.

II. Đánh giá hoạt động của HĐQT

- HĐQT với vai trò chỉ đạo thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty (trừ quyền thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ) hoạt động với 5 thành viên bao gồm: 1 thành viên chuyên trách và 4 thành viên kiêm nhiệm. Nhìn chung, các thành viên HĐQT Công ty đã thực hiện đúng phạm vi quyền hạn của HĐQT theo quy định của Điều lệ Công ty và Luật doanh nghiệp. Với trách nhiệm của mình, các thành viên HĐQT cũng bám sát tình hình và tập trung thảo luận để chỉ đạo tốt công tác điều hành hoạt động SXKD của Công ty. Ngoài ra, HĐQT đã xin ý kiến cổ đông về các vấn đề ngoài phạm vi quyền hạn của HĐQT.
- HĐQT đã kịp thời ban hành các Nghị quyết, quyết định khi được xin ý kiến theo phân cấp và không gây cản trở, ách tắc hoạt động SXKD.
- HĐQT phối hợp tốt với Ban điều hành trong việc quan hệ đối ngoại để tìm kiếm việc làm, tìm kiếm đối tác thoái vốn đầu tư, tìm hiểu thị trường để mở rộng sản phẩm kinh doanh. Đồng thời, HĐQT thường xuyên chỉ đạo quyết liệt và cụ thể các vấn đề cấp bách, bất cập phát sinh như: vấn đề thu nợ tồn đọng; công tác nghiệm thu quyết toán; công tác xử lý vốn vay; nghĩa vụ trả nợ; đấu giá dự án; quản lý thi công và quản trị các hợp đồng xây lắp. Từ đó, đã tháo gỡ được một số khó khăn như vấn đề về vốn, dòng tiền dần dần đưa Công ty hoạt động ổn định, có lãi và bền vững hơn.
- Trong năm 2021, HĐQT đã tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên vào tháng 4. Theo đó, Đại hội đã thông qua báo cáo thực hiện SXKD năm 2020 và kế hoạch năm 2021; thông qua báo cáo hoạt động của HĐQT, Ban kiểm soát năm 2020 và kế hoạch năm 2021; thông qua mức thù lao và thu nhập của HĐQT, Ban kiểm soát năm 2020 và kế hoạch 2021; thông qua danh sách đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021; thông qua phương án đấu giá chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại CT5E Xuân Phương; sửa đổi Điều lệ Công ty; sửa đổi Quy chế hoạt động của HĐQT, Ban kiểm soát.
- Để triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, HĐQT Công ty đã tổ chức họp 4 lần và thông qua ban hành 20 Nghị quyết, quyết định (trong đó gồm: 05 Nghị quyết và 15 quyết định). Theo đó, HĐQT đã phê duyệt các bước đấu giá và nội dung hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại CT5E Xuân Phương; chấp thuận gia hạn bảo lãnh và thay thế tài sản đảm bảo cho nghĩa vụ bảo lãnh liên quan hợp đồng thi công xây dựng; chấp thuận lựa chọn Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021; giải thể Ban quản lý dự án Xuân Phương; thông qua Quy chế trả lương, trả thưởng mới;...

- Danh mục các Nghị quyết, quyết định như sau:

STT	Số nghị quyết/quyết định	Ngày	Nội dung
1	02/QĐ-DKĐĐ-HĐQT	26/01/2021	Chấp thuận phương án đấu giá lần 5 quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản trên đất tại Lô CT5E Khu đô thị Xuân Phương
2	10/NQ-DKĐĐ-HĐQT	29/3/2021	Nghị quyết cuộc họp HĐQT quý 1/2021
3	15/QĐ-DKĐĐ-HĐQT	14/4/2021	Chấp thuận phương án đấu giá lần 6 quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản trên đất tại Lô CT5E Khu đô thị Xuân Phương
4	20/NQ-DKĐĐ-ĐHĐCĐ	27/4/2021	Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2021
5	22/QĐ-DKĐĐ-HĐQT	06/5/2021	Phê duyệt Kế hoạch SXKD năm 2021
6	23/QĐ-DKĐĐ-HĐQT	10/5/2021	Phê duyệt Quy chế hoạt động của HĐQT
7	24/QĐ-DKĐĐ-HĐQT	10/5/2021	Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị Cty
8	25/QĐ-DKĐĐ-HĐQT	17/5/2021	Chấp thuận phương án đấu giá lần 7 quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản trên đất tại Lô CT5E Khu đô thị Xuân Phương
9	26/QĐ-DKĐĐ-HĐQT	24/5/2021	Phê duyệt điều chỉnh phương án thoái vốn tại PVC Bình Sơn
10	27/QĐ-DKĐĐ-HĐQT	24/5/2021	Phê duyệt Quy chế trả lương trả thưởng
11	28/QĐ-DKĐĐ-HĐQT	07/6/2021	Thông qua nội dung dự thảo Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại CT5E Xuân Phương
12	31/NQ-DKĐĐ-HĐQT	30/6/2021	Nghị quyết cuộc họp HĐQT quý 2/2021
13	32/QĐ-DKĐĐ-HĐQT	30/6/2021	Thông qua lựa chọn Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021
14	33/QĐ-DKĐĐ-HĐQT	15/7/2021	Chấp thuận thanh toán phần nợ cổ tức 6% năm 2010
15	34/QĐ-DKĐĐ-HĐQT	21/7/2021	Phê duyệt phát hành bảo lãnh thực hiện hợp đồng và bảo lãnh tạm ứng có tài sản đảm bảo tại PVComBank - CN Hà Nội
16	38/NQ-DKĐĐ-HĐQT	30/9/2021	Nghị quyết cuộc họp HĐQT quý 3/2021
17	41/QĐ-DKĐĐ-HĐQT	25/11/2021	Phê duyệt điều chỉnh phương án thanh toán nợ cổ tức 6% năm 2010
18	45/QĐ-DKĐĐ-HĐQT	24/12/2021	Phê duyệt gia hạn phát hành bảo lãnh thực hiện hợp đồng và thay thế tài sản đảm bảo tại PVComBank - CN Hà Nội
19	50/QĐ-DKĐĐ-HĐQT	31/12/2021	Quyết định giải thể Ban quản lý dự án CT5E - Khu đô thị mới Xuân Phương
20	51/NQ-DKĐĐ-HĐQT	31/12/2021	Nghị quyết cuộc họp HĐQT quý 4/2021

III. Đánh giá hoạt động của Ban giám đốc

- Ban giám đốc và Giám đốc Công ty đã hoạt động, điều hành theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền được phân công, phân cấp. Ban giám đốc đã chủ động báo cáo, đề xuất, xin ý kiến HĐQT thông qua chủ trương các vấn đề, nội dung công việc thuộc thẩm quyền xem xét, quyết định của HĐQT trong việc quản lý sản xuất kinh doanh, tổ chức đấu giá, vay vốn, mở rộng kinh doanh...
- Nhìn chung, Ban Giám đốc đã tuân thủ, thực hiện đúng theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT Công ty đề ra liên quan đến các vấn đề được cho là trọng yếu.
- Ban giám đốc cũng đã nỗ lực và tập trung chỉ đạo một số công tác có hiệu quả như: tổ chức thi công, làm hồ sơ nghiệm thu thanh toán tại công trình Hàm Cường; tổ chức triển khai thi công tại công trình Trạm biến áp Bát Xát; chủ động đề xuất rút bớt một số phần việc tại công trình Thái Bình 2; giải quyết công nợ phải trả, khoản vay; hoàn tất thủ tục bàn giao đất và giấy tờ sang tên sổ đỏ quyền sử dụng đất tại dự án CT5 Xuân Phương; cập nhật báo cáo thường xuyên tình hình thu hồi nợ... Đồng thời, tổ chức giao ban để phân tích đánh giá mặt được, chưa được, tìm ra nguyên nhân để đưa giải pháp trong việc giải quyết các vướng mắc liên quan đến công tác Tài chính, thu hồi vốn, biện pháp thi công, hồ sơ thanh toán...
- Ban giám đốc cũng đã nâng cao ý thức trách nhiệm, rút kinh nghiệm từ những vấn đề vướng mắc vừa qua để chấn chỉnh và giám sát quản lý hoạt động một cách chặt chẽ hơn với mong muốn đảm bảo hiệu quả hoạt động SXKD.
- Tuy nhiên, những tồn tại vướng mắc chưa được chú trọng giải quyết triệt để, đặc biệt tồn tại của các công trình khu vực phía Nam đã kéo dài nhiều năm.

IV. Đánh giá công tác xây dựng, thực hiện quy định nội bộ và công tác kiểm tra, kiểm soát nội bộ

1. Công tác xây dựng và thực hiện các quy định quản lý nội bộ

- Trên cơ sở luật doanh nghiệp mới ban hành năm 2020, Công ty đã xây dựng và xin ý kiến ĐHĐCĐ, HĐQT để ban hành một số văn bản sau:
 - + Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty (sửa đổi lần thứ 12);
 - + Quy chế nội bộ về quản trị Công ty;
 - + Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị;
 - + Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát;
 - + Quy chế trả lương, trả thưởng.
- Các hoạt động cơ bản đã tuân thủ theo quy chế, quy định đã ban hành.

2. Công tác kiểm tra, kiểm soát nội bộ

- Công ty chưa chú trọng công tác kiểm tra, kiểm soát nội bộ, không cơ cấu bộ phận chuyên trách làm công tác kiểm tra, kiểm soát nội bộ. Vì vậy, việc quản trị và cảnh báo sớm rủi ro của các hoạt động chưa được các phòng ban chuyên môn tham mưu cho Ban lãnh đạo Công ty.
- Công ty cũng không thực hiện kiểm tra, giám sát định kỳ, không kiểm tra chéo dẫn đến các vấn đề tồn tại có thể chưa được phát hiện.
- Công tác thiết lập và phân tích xác định các rủi ro cần quản trị tại Công ty chưa được chú trọng một cách đầy đủ dẫn đến còn hạn chế trong công tác này.
- Một số rủi ro tiềm ẩn đã được chỉ ra nhưng việc tiến hành phân tích, đánh giá, phân loại để vạch ra kế hoạch quản trị, phòng ngừa hoặc xử lý rủi ro liên quan đến các hợp đồng thi công xây lắp và các khoản đầu tư còn chưa kịp thời và thiếu thường xuyên.

V. Công tác phối hợp giữa Ban kiểm soát, HĐQT và Ban điều hành

- HĐQT Công ty đã cung cấp đầy đủ các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT cho Ban kiểm soát. Ngoài ra, Ban kiểm soát được tham gia các cuộc họp HĐQT và đưa ra ý kiến trao đổi, kiến nghị.
- Ban Giám đốc đã tạo điều kiện cho Ban kiểm soát trong việc thu thập thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động SXKD của Công ty khi có yêu cầu. Tuy nhiên, việc cung cấp thông tin, báo cáo đôi khi còn chưa kịp thời và chưa đầy đủ theo yêu cầu.

VI. Thẩm định Báo cáo tài chính năm 2021

1. Tình hình tài chính:

- Bảng tổng hợp các chỉ tiêu tài chính tại thời điểm 31/12/2021 như sau:

TÀI SẢN (tỷ đồng)				NGUỒN VỐN (tỷ đồng)			
Diễn giải	01/01/2021	31/12/2021	So sánh (Kỳ BC/Đầu kỳ)(%)	Diễn giải	01/01/2021	31/12/2021	So sánh (Kỳ BC/Đầu kỳ)(%)
A. Tài sản NH	289.28	242.49	83.83	A. Nợ phải trả	152.00	103.36	68.00
1. Tiền và tương đương tiền	6.23	21.83	350.40	1. Nợ ngắn hạn	152.00	103.36	68.00
2. Đầu tư TCNH	2.17	52.42	2415.67	1.1. Phải trả NH người bán	42.28	37.46	88.60
3. Phải thu ngắn hạn	77.52	77.16	99.54	1.2. Người mua trả tiền trước	6.72	11.22	166.96
4. Trích lập DP phải thu NH khó đòi	(18.08)	(26.93)	148.95	1.3. Thuế và các khoản PNNN	0.39	0.08	20.51
5. Hàng tồn kho	195.31	82.64	42.31	1.4. Phải trả người lao động	3.15	2.45	77.78
				1.5. Chi phí phải trả NH	26.73	4.66	17.43
				1.6. Phải trả NH khác	51.83	47.45	91.55

TÀI SẢN (tỷ đồng)				NGUỒN VỐN (tỷ đồng)			
Diễn giải	01/01/2021	31/12/2021	So sánh (Kỳ BC/Đầu kỳ)(%)	Diễn giải	01/01/2021	31/12/2021	So sánh (Kỳ BC/Đầu kỳ)(%)
6. Trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(50.08)			1.7. Vay ngắn hạn	20.85		0.00
				1.8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	0.05	0.04	80.00
7. TS NH khác	8.05	8.44	104.84	2. Nợ dài hạn			
B. Tài sản Dài hạn	87.18	86.24	98.92	B. Vốn Chủ SH	224.46	225.37	100.41
1. Tài sản cố định	16.71	15.93	95.33	1. Vốn góp của Chủ sở hữu	500	500	100.00
2. Tài sản dở dang DH				2. Quỹ đầu tư phát triển	18.35	18.34	99.95
3. Bất động sản đầu tư	12.41	12.06	97.18	3. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	5.53	5.53	100
4. Đầu tư tài chính DH	20.95	21.15	100.95				
5. Trích dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	(24.48)	(24.27)	99.14	4. Lợi nhuận chưa phân phối	(299.42)	(298.50)	99.69
6. Phải thu dài hạn				4.1. LNST CPP lũy kế đến cuối kỳ trước	(231.59)	(299.42)	129.29
7. Tài sản dài hạn khác	37.11	37.1	99.97	4.2. LNST chưa PP kỳ này	(67.83)	0.92	-1.36
Tổng tài sản	376.46	328.73	87.32	Tổng nguồn vốn	376.46	328.73	87.32

+ Qua bảng số liệu trên có thể nhận thấy, tại ngày 31/12/2021 tổng tài sản của Công ty giảm 12,68 % so với đầu kỳ, giá trị tổng tài sản còn lại là 328,73 tỷ đồng. Nguyên nhân chủ yếu do giảm mạnh ở chỉ tiêu hàng tồn kho với mức 57,69 % - cụ thể do giảm hàng hóa Bất động sản (quyền sử dụng đất tại dự án Xuân Phương). Tuy nhiên, chỉ tiêu tiền và tương đương tiền tăng đáng kể với mức 250,4 %; chỉ tiêu đầu tư tài chính ngắn hạn tăng 2.315,67 % do thu được 100 % tiền từ chuyển nhượng đất tại dự án Xuân Phương chuyển sang tiền gửi có kỳ hạn. Nguồn tiền thu được để bổ sung vốn lưu động dẫn đến khả năng thanh toán nhanh của Công ty trong thời gian này luôn ở mức cao. Cơ cấu tài sản ngắn hạn và dài hạn tương đối cân bằng, thể hiện sự phù hợp trong phân phối vốn kinh doanh.

+ Tại ngày 31/12/2021, tương đương với giảm tổng tài sản là giảm nguồn vốn với mức 12,68 % so với đầu kỳ do nợ phải trả giảm 32 %. Công ty đã trả dứt điểm 100 % nợ vay và một phần nợ nhà cung cấp dẫn đến áp lực phải trả giảm đáng kể. Hơn nữa, kết quả hoạt động SXKD cả năm 2021 có lãi dẫn đến bù đắp một phần vốn chủ cho thấy hoạt động kinh doanh của Công ty đang rất khả quan và không còn lo ngại về khả năng hoạt động liên tục.

- Các chỉ số tài chính quý 4:

STT	Chỉ tiêu	31/12/2021	01/01/2021
1	Nợ phải trả/Tổng Nguồn vốn (lần)	0.31	0.40
2	Hệ số nợ phải trả/Vốn Chủ sở hữu (lần)	0.45	0.68
3	Khả năng thanh toán nhanh (lần)	1.58	0.62
4	Khả năng thanh toán hiện thời (lần)	2.38	1.90
5	Khả năng thanh toán tổng quát (lần)	3.22	2.48
6	Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE) (%)	0.47	-30.17
7	Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA) (%)	0.32	-17.99
8	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng doanh thu (ROS) (%)	0.68	-175.44

+ Các chỉ số tài chính cuối năm so với đầu năm biến động theo chiều hướng rất tích cực. Tại ngày 31/12/2021, hệ số nợ phải trả ở mức an toàn và khả năng thanh toán ở mức cao, Công ty có thể sẵn sàng thanh toán các khoản nợ đến hạn. Tuy nhiên, với các chỉ tiêu về tỷ suất lợi nhuận còn khiêm tốn thể hiện hiệu quả sử dụng vốn không cao và đòn bẩy tài chính thấp. Công ty có khả năng tăng trưởng nhưng ở mức trung bình.

+ Tình hình bảo toàn và phát triển vốn: các chỉ số tỷ suất lợi nhuận dương với tỷ lệ thấp nhưng so với tỷ suất âm của những năm trước đã đảm bảo khả năng bảo toàn vốn trong năm 2021. Tuy nhiên, tại ngày 31/12/2021 vốn chủ sở hữu chỉ tương đương 45,07 %/vốn điều lệ do đó phần lợi nhuận chỉ để bù đắp vốn chủ mà không thể phát triển vốn trong những năm tiếp theo.

❖ Phân tích cơ cấu tài sản, nguồn vốn:

- Công tác quản lý vốn bằng tiền (Tiền mặt, Tiền gửi (có kỳ hạn và không kỳ hạn), Tạm ứng):

+ Các quy định nội bộ đang áp dụng gồm: Quy chế tiếp khách; Quy định thanh toán nội bộ; Quy định tạm ứng; Quy định về quản lý và sử dụng định mức.

+ Phân tích số dư tiền tại thời điểm 31/12/2021:

Tiền mặt: 1,41 tỷ đồng

Tiền gửi Ngân hàng không kỳ hạn: 9,08 tỷ đồng

Tiền gửi Ngân hàng có kỳ hạn: 63,42 tỷ đồng (kỳ hạn gửi từ 1-

6 tháng; lãi suất từ 3,8-5,2 %/năm).

+ **Nhận xét, đánh giá:**

Đối với công tác thanh toán tiền mặt, tiền gửi Ngân hàng: về cơ bản Công ty đã tuân thủ các quy chế, quy định đã ban hành. Các khoản chi tiền mặt phù hợp với quy định nội bộ của Công ty ngoại trừ khoản liên quan đến chi tạm ứng dưới đây.

Đối với công tác tạm ứng: việc chi tạm ứng còn chông chéo, thu hồi chậm, số dư nợ lớn và kéo dài nhiều năm chưa phù hợp với thời hạn quy định trong Quy định thanh toán nội bộ. Vẫn còn tình trạng thiếu chứng từ và ký duyệt ở một số chứng từ tạm ứng và hoàn ứng.

- **Quản lý công nợ phải thu:**

+ Tổng công nợ phải thu của Công ty đến thời điểm 31/12/2021 là 77,16 tỷ đồng trong đó công nợ phải thu khách hàng 52,10 tỷ đồng; ứng trước cho người bán 9,5 tỷ đồng; phải thu khác 42,53 tỷ đồng (trong đó: phải thu từ chấm dứt hợp đồng hợp tác kinh doanh là 18,6 tỷ đồng; tạm ứng cá nhân 17,65 tỷ đồng; đối tượng khác 6,28 tỷ đồng).

+ Trong năm, công tác thu hồi công nợ khách hàng rất tốt nhưng chủ yếu từ các khách hàng mới với tổng số tiền thu được là 145,04 tỷ đồng (trong đó: thu từ hợp đồng chuyển QSD đất tại dự án Xuân Phương 121,48 tỷ đồng; thu từ hợp đồng xây lắp Thái Bình 2 10,36 tỷ đồng; các hợp đồng xây lắp khác 10,34 tỷ và từ công nợ khác hàng khác 3,16 tỷ đồng). Tuy nhiên, công nợ tồn đọng từ những năm trước thu hồi còn chậm. Theo đó, Công ty đã trích lập dự phòng phải thu khó đòi là 26,93 tỷ đồng chiếm 34,5%/các khoản phải thu bình quân.

+ Công tác hoàn ứng công nợ cá nhân tiếp tục chậm, số dư nợ kéo dài trên 2 năm chiếm trên 40%/tổng dư nợ. Các khoản tạm ứng chủ yếu cho Ban chỉ huy công trường và các đội xây lắp thi công tại công trình Hàm Cường, Thái Bình 2, Sông Hậu 1, Nhà thi đấu Quận 1, công trình tại Long An và Bát Xát Lào Cai.

+ Khoản phải thu khác: chủ yếu phải thu của Công ty Hasky và Công ty Thiên Phúc Gia, giá trị thu hồi trong năm còn hạn chế chỉ với số tiền 2,4 tỷ đồng. Tại ngày 31/12/2021 số còn phải thu Công ty Hasky là 18,6 tỷ đồng và Công ty Thiên Phúc Gia 5 tỷ đồng. Công ty đã thuê dịch vụ để đôn đốc thu hồi với chi phí 286,45 triệu đồng nhưng hiệu quả chưa cao.

- **Quản lý hàng hóa:**

+ Hàng tồn kho bao gồm: chi phí sản xuất kinh doanh dở dang của các hợp đồng thi công xây lắp với giá trị 76,34 tỷ đồng và hàng hóa bất động sản 6,3 tỷ đồng.

+ Công ty không trích lập dự phòng giá hàng tồn kho do chưa tổ chức đánh giá mức độ suy giảm giá trị của hàng tồn kho. Mặc dù, một số gói thầu thi công xây lắp có nguy cơ lỗ do bị kéo dài thời gian quyết toán và khối lượng phát sinh chưa được Chủ đầu tư/Thầu chính phê duyệt.

- **Công tác xử lý hàng hóa thừa/thiếu sau kiểm kê:**

+ Công ty không phát sinh thừa/thiếu hàng hóa khi kiểm kê.

- **Quản lý tài sản cố định, bất động sản đầu tư:**

+ Quy định nội bộ đang áp dụng: Quy chế mua sắm và quản lý trang thiết bị, tài sản.

+ Tài sản cố định bao gồm: Sàn văn phòng Trụ sở Công ty; các thiết bị, máy móc văn phòng; phương tiện vận tải; phần mềm phục vụ công tác quản lý; và một số máy móc phục vụ thi công. Tại ngày 31/12/2021, nguyên giá TSCĐ 27,65 tỷ đồng, giá trị còn lại 15,93 tỷ đồng.

+ Bất động sản đầu tư gồm: 450m² mặt sàn tại Tòa Dolphin số 6 Nguyễn Hoàng, Hà Nội đang cho thuê. Tại ngày 31/12/2021, nguyên giá BĐS đầu tư 15,03 tỷ đồng, giá trị còn lại 12,05 tỷ đồng.

+ Trong năm, Công ty không mua sắm Tài sản cố định nào.

- **Đầu tư vốn ra ngoài doanh nghiệp:**

Đơn vị tính: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Giá trị góp vốn	% năm giữ	Dự phòng đã trích	Cổ tức trả Cty Mẹ trong kỳ	Kết quả hoạt động SXKD	
					Doanh thu	LNST
I. Công ty con	Không có					
II. Công ty liên kết	48,43		24,27	0,00		
<i>Công ty cổ phần Xây lắp Dầu khí Bình Sơn</i>	<i>22,10</i>	<i>6,05</i>	<i>4,21</i>			
<i>Công ty cổ phần Khách sạn Lam Kinh</i>	<i>20,00</i>	<i>10,5</i>	<i>20,00</i>			
<i>Công ty cổ phần Đầu tư Hải Đăng</i>	<i>0,33</i>	<i>6,56</i>	<i>0,06</i>			
<i>Công ty cổ phần Tây Hà Nội</i>	<i>3,00</i>	<i>11,9</i>				
<i>Công ty cổ phần Xây lắp Điện</i>	<i>3,00</i>					
III. Các khoản đầu tư khác	37,10					
<i>Góp vốn hợp tác kinh doanh dự án Dolphin Plaza</i>	<i>37,10</i>					
TỔNG	85,53		24,27	0,00		

+ Tại thời điểm 31/12/2021 giá trị đầu tư tài chính và góp vốn khác không thay đổi so với tại ngày 01/01/2021 với số dư là 85,53 tỷ đồng bao gồm: góp vốn điều lệ 48,43 tỷ đồng, góp vốn hợp tác kinh doanh 37,10 tỷ đồng.

+ Một số khoản đầu tư góp vốn điều lệ vào doanh nghiệp hoạt động lỗ do đó Công ty đã trích lập dự phòng tổn thất tài chính với giá trị 24,27 tỷ đồng.

+ Các khoản đầu tư tài chính khác đang trong quá trình tìm kiếm đối tác để thoái và thu hồi vốn đầu tư.

+ Nhìn chung, các khoản đầu tư vốn đều kéo dài từ nhiều năm và không mang lại hiệu quả. Khả năng suy giảm giá trị đầu tư có thể tiếp tục xảy ra do một số đơn vị hoạt động thua lỗ nhiều năm liên tiếp.

- Quản lý công nợ phải trả:

+ Tổng công nợ phải trả của Công ty đến thời điểm 31/12/2021 là 103,36 tỷ đồng, trong đó lớn nhất là 02 khoản gồm: phải trả nhà cung cấp 37,46 tỷ đồng và phải trả khác 47,45 tỷ đồng (trong đó tiền cổ tức năm 2010 & 2011 còn phải trả cho các cổ đông là 45,41 tỷ đồng). Từ nguồn thoái vốn tại dự án Xuân Phương, Công ty đã giải quyết tương đối công nợ phải trả quá hạn. Phần công nợ còn lại đang thuộc diện xin giãn hoặc chưa đến hạn.

+ Đối với công nợ vay: Công ty đã tắt toán toàn bộ các khoản vay tại Ngân hàng và vay cá nhân trong nửa cuối năm. Tại thời điểm 31/12/2021 Công ty không còn số dư nợ vay.

+ Phải trả người lao động với số tiền 2,45 tỷ đồng gồm tiền lương tháng 12/2021, lương quyết toán và quỹ lương dự phòng năm sau.

- Quản lý các khoản bảo lãnh, ủy thác: Không có

- Trích lập dự phòng:

+ Các khoản trích lập dự phòng tại thời điểm 31/12/2021: tổng số trích lập là 51,2 tỷ đồng; trong đó: dự phòng phải thu khó đòi 26,93 tỷ đồng, dự phòng tổn thất đầu tư tài chính dài hạn 24,27 tỷ đồng; giảm 44,73 % so với đầu kỳ do hoàn nhập dự phòng hàng tồn kho xuất bán. Giá trị trích lập dự phòng chiếm 10,24 %/vốn điều lệ.

+ Các khoản phải thu khó đòi chiếm gần 30 %/tổng nợ phải thu và một số khoản đầu tư tài chính có nguy cơ tiếp tục bị suy giảm giá trị do đó việc trích lập dự phòng còn tiềm ẩn phát sinh trong các kỳ kế toán tiếp theo.

- Nghĩa vụ với Ngân sách Nhà nước: giá trị nợ thuế không đáng kể với số tiền 68 triệu đồng thuế thu nhập cá nhân thu hộ.

+ Tình hình thực hiện nghĩa vụ thuế theo quy định của pháp luật: Công ty thực hiện kê khai thuế GTGT, TNCN hàng tháng. Tuy nhiên, Công ty thực hiện kê khai thuế vãng lai khi phát sinh doanh thu khác tỉnh chưa đầy đủ. Tại thời điểm 31/12/2021 Công ty còn nợ thuế TNCN là 79,84 triệu đồng.

- Phân phối lợi nhuận và việc trích lập/sử dụng các quỹ: Công ty không có kế hoạch phân phối lợi nhuận sau thuế và trích lập các quỹ do lợi nhuận để bù lỗ năm trước.

2. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Bảng tổng hợp KQKD năm nay so với năm trước dưới đây:

Diễn giải	Năm 2021 (tỷ đồng)	Năm 2020 (tỷ đồng)	So sánh tăng/giảm	
			Giá trị (tỷ đồng)	Tỷ lệ (%)
1. Doanh thu thuần bán hàng	137.23	38.03	99.2	360.85
2. Giá vốn hàng bán	135.93	84.83	51.1	160.24
3. Lãi gộp	1.3	-46.8	48.1	-2.78
4. Doanh thu tài chính	0.2		0.2	
5. Chi phí tài chính	0.13	11.49	-11.36	1.13
<i>Trong đó chi phí lãi vay</i>	<i>0.34</i>	<i>11.71</i>	<i>-11.37</i>	<i>2.90</i>
6. Chi phí bán hàng			0	
7. Chi phí quản lý doanh nghiệp	18.18	9.88	8.3	184.01
8. Thu nhập khác	17.86	0.57	17.29	3133.33
9. Chi phí khác		0.12	-0.12	
10. Tổng Lợi nhuận kế toán trước thuế	1.05	-67.72	68.77	-1.55
11. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành			0	
12. Thu nhập thuế TNDN hoãn lại			0	
13. Lợi nhuận sau thuế TNDN	1.05	-67.72	68.77	-1.55

+ Giá trị doanh thu ghi nhận trong năm 2021 tăng đột biến so với năm trước do Công ty chuyển nhượng và hoàn tất thủ tục sang tên sổ đỏ quyền sử dụng đất tại dự án Xuân Phương với giá trị 121,42 tỷ đồng. Theo đó, tỷ lệ tăng doanh thu so với năm trước lên đến 260,85%.

+ Chỉ số lãi gộp năm nay dương trong khi cùng kỳ năm trước âm (do trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho hàng hóa bất động sản). Giá trị lãi gộp 1,3 tỷ đồng là từ lãi chuyển nhượng quyền sử dụng đất và một phần lãi cho thuê văn phòng.

+ Chi phí hoạt động bao gồm: chi phí quản lý, chi phí dự phòng và chi phí tài chính. Trong đó, chi phí quản lý với số tiền 9,33 tỷ đồng bằng 51,32 %/tổng chi phí quản lý và chi phí trích lập dự phòng phải thu khó đòi 8,85 tỷ đồng bằng 48,68 %/tổng chi phí quản lý; chi phí tài chính không đáng kể giảm đến 99% do Công ty đã tắt toán toàn bộ hợp đồng vay trong quý 4/2021.

+ Thu nhập khác: trong năm, Công ty đã ghi nhận giá trị thu nhập khác 17,8 tỷ đồng từ khoản giảm trừ lãi vay do Ngân hàng HDBank miễn lãi vay quá hạn từ năm 2019. Khoản thu nhập đã bù đắp chi phí hoạt động và mang lại giá trị lợi nhuận dương trong năm 2021.

3. Kết luận thẩm định:

3.1. Về công tác lập Báo cáo tài chính

- Báo cáo tài chính năm 2021 do Ban điều hành lập và được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC, ngoài phần **ý kiến ngoại trừ** (dưới đây), báo cáo đã phản ánh đầy đủ, trung thực, trên các khía cạnh trọng yếu kết quả hoạt động kinh doanh năm tài chính 2021 và tình hình tài chính của PVC Đông Đô tại ngày 31/12/2021 phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt nam và các qui định hiện hành khác về Chế độ kế toán.

* Ý kiến ngoại trừ:

- Biến động của số dư khoản mục chi phí dở dang do việc xác định giá vốn trên sơ sở tạm tính và việc thay đổi tỷ lệ xác định giá vốn của sản phẩm xây lắp. Vì vậy, giá trị lợi nhuận gộp đã ghi nhận là chưa chắc chắn dẫn đến khả năng làm tăng/giảm chỉ tiêu này nếu Công ty thực hiện điều chỉnh giá vốn hoặc trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho của hợp đồng xây lắp.
- Biến động của việc tiếp tục suy giảm giá trị thuần của hàng tồn kho.
- Biến động của khoản trích lập dự phòng đầu tư tài chính; dự phòng đầu tư góp vốn dự án; dự phòng phải thu khó đòi; chi phí phạt do chậm thanh toán và phạt chậm tiến độ...do chưa thu thập được thông tin làm căn cứ trích lập.
- Những biến động nói trên là **rủi ro tiềm ẩn** ảnh hưởng đến kết quả SXKD trong những kỳ kế toán tiếp theo và không ngoại trừ khả năng làm tăng khoản lỗ lũy kế.

3.2. Về ý kiến ngoại trừ, nhấn mạnh của Kiểm toán trong BCTC:

- Ban kiểm soát đồng thuận với các ý kiến ngoại trừ trong Báo cáo kiểm toán năm 2021 về những rủi ro liên quan đến khoản mục chi phí dở dang, khoản góp vốn hợp tác đầu tư tại dự án Dolphin Plaza, khoản góp vốn đầu tư vào doanh nghiệp khác và các khoản phải thu quá hạn.

3.3. Tình hình khắc phục ý kiến ngoại trừ, nhấn mạnh của Kiểm toán trong BCTC đến thời điểm 31/12/2021:

- Tại Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2021 và các báo cáo kiểm toán trước đây, phía kiểm toán đã nêu ra một số ý kiến ngoại trừ và vấn đề nhấn mạnh. Trong năm, Công ty đã tiến hành rà soát và tìm biện pháp khắc phục nhưng chưa triệt để do đó còn tồn tại trong Báo cáo, bao gồm nội dung sau:
- Các khoản công nợ phải thu chưa đối chiếu xác nhận đầy đủ vào cuối kỳ nhưng Công ty tin tưởng rằng với mọi hình thức và thuê bên thứ 3 để hỗ trợ Công ty sẽ thu hồi được trong thời gian tới.
- Khoản góp vốn điều lệ vào Công ty cổ phần Xây lắp điện với số tiền 3 tỷ đồng: Công ty không thể thu thập được Báo cáo tài chính do đó không thể xác định được doanh

nghiệp có bị thua lỗ hay không, Vì vậy, Công ty không đủ cơ sở để xác định mức độ rủi ro của khoản đầu tư này.

- Khoản mục chi phí dở dang tại dự án Nhiệt điện Thái Bình 2, dự án Sông Hậu 1, dự án Long An...do đang trong quá trình thi công/chờ quyết toán và chờ duyệt điều chỉnh khối lượng phát sinh. Do đó, Công ty chưa thể xác định một cách chắc chắn về việc có cần thiết phải trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho.
- Khoản đầu tư góp vốn vào dự án Dolphin Plaza với số tiền 37,1 tỷ đồng: Công ty chưa xem xét trích lập dự phòng rủi ro vì hiện tại dự án chưa bán hết căn hộ và chưa quyết toán để phân chia kết quả đầu tư. Do đó, Công ty không thể thu thập được bằng chứng thích hợp về việc có cần thiết phải trích lập dự phòng cho khoản đầu tư này.

3.4. Ảnh hưởng của các điểm ngoại trừ, nhấn mạnh, lưu ý của kiểm toán đến hoạt động của đơn vị:

- Các ý kiến ngoại trừ, vấn đề nhấn mạnh, lưu ý trong Thuyết minh Báo cáo tài chính của Kiểm toán viên chủ yếu liên quan đến biến động các chỉ tiêu tài chính do đó không làm ảnh hưởng đến hoạt động của đơn vị.

3.5. Đánh giá khả năng có thể hồi phục của đơn vị liên quan đến hoạt động liên tục:

- Tại các Báo cáo kiểm toán trước đây và Báo cáo kiểm toán năm 2021, phía Kiểm toán có ý kiến nhấn mạnh về khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Tuy nhiên, tại Bảng phân tích các chỉ tiêu tài chính tại Phần II, mục VI.1 ở trên thì đến thời điểm này Công ty không còn lo ngại về khả năng hoạt động liên tục.

3.6. Đánh giá ảnh hưởng của ý kiến ngoại trừ trong BCTC có thể không được cổ đông hoặc các bên góp vốn thông qua:

- Các yếu tố ngoại trừ trong Báo cáo tài chính của Công ty chủ yếu do nguyên nhân khách quan hoặc Công ty chưa thể thu thập được tài liệu, bằng chứng do đó chưa đủ cơ sở để xử lý khắc phục. Vì vậy, Ban kiểm soát đánh giá Công ty đủ cơ sở giải trình để cổ đông thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán.

VII. Kiến nghị của Ban kiểm soát đối với Công ty

1. Về công tác xây dựng kế hoạch và thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh

- Công tác xây dựng và thực hiện kế hoạch SXKD năm 2022: trên cơ sở chủ trương mở rộng lĩnh vực hoạt động SXKD và dòng vốn hiện có, xây dựng các chỉ tiêu sản lượng, doanh thu, chi phí, định biên, phân bổ nguồn vốn...đảm bảo tính khả thi cao và phù hợp mục tiêu tăng trưởng. Ngoài ra, Công ty nên giao chỉ tiêu kế hoạch và phân phối vốn phù hợp cho Chi nhánh TP Hồ Chí Minh tự chủ hoạt động SXKD sẽ hiệu quả hơn.

- Công tác thực hiện SXKD năm 2022:
 - + Cần chú trọng công tác lập phương án kinh doanh; thẩm định, đánh giá hiệu quả; phân tích yếu tố rủi ro và quản trị chi phí kịp thời của từng hoạt động nhằm mục tiêu bảo toàn vốn và sinh lợi.
 - + Công tác thi công và nghiệm thu thanh toán: với mục tiêu hoạt động thi công xây lắp là 1 trong 3 nhiệm vụ trọng tâm vì vậy Ban lãnh đạo Công ty cần tiếp tục chỉ đạo để duy trì, phát huy mặt đã làm được trong công tác tổ chức thi công các công trình mới đảm bảo hiệu quả theo phương án kinh doanh. Đồng thời rà soát giá trị dở dang và tăng cường công tác nghiệm thu, quyết toán dứt điểm các phần công việc đã hoàn thành thi công tại các công trình cũ.
 - + Công tác kinh doanh bất động sản: cần tìm hiểu, đánh giá thị trường và thẩm định pháp lý của sản phẩm một cách cẩn trọng với phương châm mua bán ngắn hạn, không mang tính chất đầu tư.
 - + Công tác kinh doanh dầu mỡ nhờn: cần phân tích, đánh giá mức độ tiêu thụ từng khu vực để xây dựng kế hoạch dự trữ hàng hóa đảm bảo cung cấp kịp thời cho khách hàng nhưng cũng không để tồn kho, ứ đọng vốn.

2. Về công tác thoái vốn đầu tư

- Đối với khoản góp vốn điều lệ vào PVC Bình Sơn, Công ty CP Khách sạn Lam Kinh: bám sát lộ trình thoái vốn của Tổng Công ty PETROCONs để cùng thực hiện. Trường hợp Công ty tìm kiếm được khách hàng sớm thì đề xuất PETROCONs để PVC Đông Đô chủ động chào bán.
- Đối với vốn góp đã làm thủ tục thanh lý nhưng chưa thu hồi đủ vốn như tại dự án Khu sinh thái Cửu Long 18,6 tỷ đồng và Công ty Thiên Phúc Gia 5 tỷ đồng cần tiếp tục bám sát cùng phía luật sư để thu hồi theo lộ trình đã ký cam kết.
- Lưu ý, trong quá trình thực hiện chuyển nhượng dự án/thoái vốn đầu tư phải tuân thủ quy định của Pháp luật về quy trình, trình tự phê duyệt; thẩm quyền phê duyệt trên nguyên tắc công khai, minh bạch, khách quan, hiệu quả tối đa và bảo toàn vốn đã đầu tư.

3. Về công tác tài chính

- Công tác quản trị, đánh giá hiệu quả các gói giao khoán: hiện nay một số gói thầu đã kết thúc thi công như gói thi công Khu dân cư Tiến Lộc, Đồng Nai; thi công Trạm biến áp Hàm Cường, Ninh Thuận. Để đủ cơ sở đánh giá mức độ hiệu quả theo phương án kinh doanh đã phê duyệt, đề nghị Ban lãnh đạo chỉ đạo phòng TCKT làm đầu mối tổng hợp báo cáo doanh thu, chi phí chi tiết của từng gói nhằm cập nhật kịp thời tình hình thực hiện phương án kinh doanh của đơn vị. Tránh

trường hợp phát sinh chi phí vượt quá định mức dẫn đến không hoàn thành chỉ tiêu lợi nhuận theo kế hoạch kinh doanh đề ra.

- Xây dựng kế hoạch dòng tiền để chủ động và sử dụng vốn đúng mục đích theo các Nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT Công ty.
- Tiếp tục duy trì việc lập báo cáo định kỳ hàng tháng, phân tích tuổi nợ các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác. Đơn đốc thu hồi tạm ứng cá nhân kịp thời theo quy định tạm ứng, không để phát sinh tạm ứng chồng chéo, sai mục đích. Chi hoàn ứng những khoản chi phí theo danh mục tại thời điểm đề xuất tạm ứng phù hợp với tiến độ thi công và tình hình hoạt động sản xuất thực tế.
- Về công tác Thuế: Ban lãnh đạo cần chỉ đạo đơn vị nghiêm túc thực hiện kê khai và nộp thuế vãng lai, thuế TNCN, thuế chuyển nhượng bất động sản khi phát sinh doanh thu liên quan. Kê khai thông tin tài khoản Ngân hàng mở mới gửi cơ quan quản lý Nhà nước đầy đủ và kịp thời theo quy định. Nộp kịp thời, dứt điểm Thuế TNCN đã thu của người lao động do số dư nợ không đáng kể và Công ty hoàn toàn đủ tiền để trả.
- Phân loại và hạch toán nghiệp vụ phát sinh kịp thời, đảm bảo đúng đối tượng, hạng mục chi phí; đồng thời tập hợp và ký duyệt chứng từ kế toán đầy đủ theo quy định.

4. Về công tác tổ chức:

- Tiếp tục bám sát Luật lao động, TULĐTT, quy chế trả lương của Công ty để tính đúng, tính đủ tiền lương hàng tháng cũng như quyết toán lương hàng năm theo đúng quy định. Đồng thời, tiếp tục tuân thủ việc thực hiện tốt các quy định và chế độ chính sách khác liên quan đến người lao động để người lao động tin tưởng, yên tâm công tác, nhiệt huyết và gắn bó lâu dài với Công ty.
- Tiếp tục tuân thủ quy trình bổ nhiệm cán bộ và đảm bảo ổn định đội ngũ cán bộ lãnh đạo trong Công ty.
- Bồi dưỡng, đào tạo lại lao động hiện có nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ lao động đa năng, có thể đảm nhiệm nhiều vị trí khác nhau đáp ứng yêu cầu điều chuyển nội bộ một cách linh hoạt. Đồng thời, đáp ứng hồ sơ năng lực doanh nghiệp tham gia đấu giá tìm việc làm trên thị trường.

5. Công tác xây dựng hệ thống quản trị và giám sát nội bộ

- Đối với công tác xây dựng và sửa đổi Quy chế, quy định đang áp dụng: hiện nay đang tồn tại một số quy chế, quy định của Công ty đã ban hành từ rất lâu (giai đoạn những năm 2008, 2009, 2010...) cho đến nay vẫn chưa được Công ty sửa đổi để phù hợp với một số Luật mới liên quan cũng như mô hình, lĩnh vực hoạt động hiện nay như: Quy chế tài chính, Quy định thanh toán nội bộ, Quy định về tạm ứng, Quy chế tiếp khách, Quy định sử dụng hóa đơn chứng từ... Vì vậy, đề nghị Ban

lãnh đạo chỉ đạo xây dựng, sửa đổi ban hành lại nhằm nhất quán quy trình thực hành, thuận tiện trong việc quản trị và nâng cao tính chuyên nghiệp trong trao đổi, tác nghiệp tại Công ty.

- Tăng cường công tác kiểm tra nội bộ để rà soát, phát hiện và hoàn thiện những vấn đề sai sót trong quản lý. Công ty cần tổ chức kiểm tra, giám sát định kỳ ít nhất 1 lần/năm ngoài việc kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát.

VIII. Kiến nghị của Ban kiểm soát đối với Tổng Công ty PETROCONS:

- Ban kiểm soát tiếp tục kính đề nghị PETROCONS hỗ trợ trong việc nghiệm thu quyết toán giá trị dở dang tại 2 công trình trọng điểm: Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2 và NM Nhiệt điện Sông Hậu 1.
- Đối với khoản góp vốn vào PVC Bình Sơn và Công ty CP Khách sạn Lam Kinh: Ban kiểm soát được biết, phía PETROCONS đang xây dựng lộ trình tái cấu trúc trình Tập đoàn Dầu khí phê duyệt vì vậy Ban kiểm soát kính đề nghị PETROCONS quan tâm và tạo điều kiện để PVC Đông Đô cùng đồng hành trong việc thoái các khoản vốn trên trong thời gian sớm nhất.
- Liên quan đến lĩnh vực kinh doanh mới của PVC Đông Đô là mua bán dầu mỡ nhờn: Ban kiểm soát kính đề nghị PETROCONS hỗ trợ, kết nối để PVC Đông Đô tham gia phân phối sản phẩm cho các đơn vị có nhu cầu trong Tổng Công ty và Tập đoàn Dầu khí.

PHẦN III: KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2022

Trong năm 2022, Ban kiểm soát tiếp tục thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình nhằm đảm bảo lợi ích của cổ đông với các kế hoạch nhiệm vụ cụ thể như sau:

- Tiếp tục nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của từng Kiểm soát viên.
- Giao cho Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách là Người đại diện của PETROCONS kiểm soát thường xuyên hoạt động SXKD tại Công ty.
- Báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 về kết quả hoạt động năm 2021 và báo cáo theo yêu cầu đột xuất khác.
- Giám sát việc thực hiện Nghị quyết của ĐHCĐ thường niên năm 2022. Giám sát việc thực hiện, tuân thủ chế độ chính sách, pháp luật của nhà nước, các quy định và văn bản hướng dẫn chỉ thị, nghị quyết của Tổng công ty PetroCons ban hành.
- Thẩm định Báo cáo tài chính sau kiểm toán năm 2021, báo cáo tài chính hàng quý năm 2022.
- Báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc năm 2022.
- Kiểm tra, giám sát việc xây dựng định mức, biện pháp tiết kiệm chi phí và giảm giá thành của Công ty;

- Kiểm tra, giám sát công tác xây dựng và ban hành các quy chế, quy định quản lý nội bộ của Công ty;
- Kiểm tra, giám sát cơ cấu tổ chức và lao động của đơn vị, công tác nhân sự, tuyển dụng lao động, chi trả tiền lương và thu nhập;
- Kiểm tra, giám sát việc ký kết và quản lý thực hiện các hợp đồng kinh tế;
- Kiểm tra, giám sát việc quản lý và sử dụng vốn;
- Thống nhất kết quả kiểm tra thường xuyên và định kỳ theo kế hoạch của Ban kiểm soát với HĐQT quản trị Công ty.
- Đề xuất ý kiến HĐQT, Ban Giám đốc về công tác quản lý điều hành và kinh doanh của Công ty trên cơ sở kết quả kiểm tra.
- Thực hiện các công tác khác theo yêu cầu của cổ đông theo quy định của pháp luật và điều lệ Công ty.
- Tham dự các cuộc họp của HĐQT, họp giao ban theo thông báo của HĐQT và Ban giám đốc.
- Hàng quý, triệu tập các thành viên và tổ chức kiểm soát, giám sát toàn bộ hoạt động của PVC Đông Đô tại trụ sở chính. Giám sát, kiểm soát hoạt động của PVC Đông Đô tại Chi nhánh và các Ban chỉ huy công trường.
- Các nhiệm vụ khác chưa được liệt kê theo Luật Doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.
- Chương trình làm việc cụ thể như sau:

STT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Người thực hiện
1	Kiểm soát hoạt động quý 1/2022	Từ ngày 29-31/3/2022	Ban kiểm soát
2	Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021 và thẩm định báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2021;	Từ ngày 25/3-06/4/2022	Ban kiểm soát
3	Thẩm định các báo cáo, tài liệu của HĐQT trình ĐHCĐ thường niên 2022;	Từ ngày 01-08/4/2022	Ban kiểm soát
4	Thẩm định Báo cáo tài chính tự lập quý 1/2022	Ngay sau khi phát hành Báo cáo	Ban kiểm soát
5	Kiểm soát hoạt động 6 tháng đầu năm 2022 tại CN TP Hồ Chí Minh	Từ ngày 16-18/6/2022	Ban kiểm soát và tổ công tác của Công ty (nếu có)
6	Kiểm soát hoạt động quý 2/2022	Từ ngày 27-29/6/2022	Ban kiểm soát
7	Thẩm định báo cáo tài chính soát xét bán niên 2022	Sau khi phát hành báo cáo soát xét	Ban kiểm soát

STT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Người thực hiện
8	Kiểm soát hoạt động quý 3/2022	Từ ngày 26-29/9/2022	Ban kiểm soát
9	Thẩm định Báo cáo tài chính tự lập quý 3/2022	Ngay sau khi phát hành Báo cáo	Ban kiểm soát
10	Kiểm soát hoạt động 6 tháng cuối năm 2022 tại CN TP Hồ Chí Minh	Từ ngày 07-09/12/2022	Ban kiểm soát và tổ công tác của Công ty (nếu có)
11	Kiểm soát hoạt động quý 4/2022	Từ ngày 28-30/12/2022	Ban kiểm soát


Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động của Ban kiểm soát PVC Đông Đô trong năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022.

Trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ, HĐQT, Ban GD;
- HĐQT, BKS PETROCONS;
- Lưu BKS, VT.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Thị Tâm

Phụ lục
Tiền lương, thù lao của Ban kiểm soát
Thực hiện năm 2021 và kế hoạch năm 2022

I. Quyết toán tiền lương, thù lao năm 2021

– Tổng tiền lương, thù lao của Ban kiểm soát năm 2021 là: 271.669.548 đồng bằng 98,53% kế hoạch được duyệt, cụ thể như sau:

TT	Họ và tên	Chức danh	Kế hoạch năm 2021 (đồng)	Thực hiện năm 2021 (đồng)
1	Nguyễn Thị Tâm	Trưởng BKS chuyên trách	239.949.000	235.669.548
2	Nguyễn Trung Hiếu	TV BKS	18.000.000	18.000.000
3	Nguyễn Minh Chi	TV BKS	18.000.000	18.000.000
	Tổng cộng		275.949.000	271.669.548

II. Kế hoạch tiền lương, thù lao năm 2022

- Căn cứ số lượng thành viên của Ban kiểm soát theo Điều lệ quy định và được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Căn cứ Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 của Công ty Cổ phần Dầu khí Đông Đô;
- Căn cứ vào Quy chế trả lương, trả thưởng của Công ty và các văn bản hướng dẫn chi đạo của Tổng Công ty PETROCONS.
- Trưởng BKS chuyên trách làm việc tại Công ty hưởng mức lương theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông; Quy chế trả lương, trả thưởng của Công ty; các văn bản hướng dẫn khác của PETROCONS và hiệu quả hoạt động SXKD tại Công ty áp dụng theo hướng dẫn tại Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội ban hành.
- Các thành viên Ban kiểm soát không chuyên trách làm việc kiêm nhiệm được hưởng mức thù lao là: 1.500.000 đồng/người/tháng. Trường hợp, thành viên Ban kiểm soát kiêm nhiệm là người lao động làm việc trong Công ty thì hưởng mức phụ cấp kiêm nhiệm theo Quy chế trả lương, trả thưởng của Công ty.

Kế hoạch tiền lương/thù lao và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát Công ty năm 2022 cụ thể như sau:

TT	Họ và tên	Chức danh	Kế hoạch năm 2022 (đồng)	Ghi chú
1	Trưởng BKS	Trưởng BKS chuyên trách	298.350.000	
2	TV BKS	Thành viên	18.000.000	
3	TV BKS	Thành viên	18.000.000	
	Tổng cộng		334.350.000	